

SỞ TÀI CHÍNH HÀ GIANG	QUY TRÌNH Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước	Mã hiệu:	QT.PDT.01
		Lần ban hành	02
		Ngày ban hành	10/6/2021

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định trình tự và trách nhiệm thực hiện công tác thẩm tra quyết toán các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước, sau khi hoàn thành hoặc dừng thực hiện vĩnh viễn.

2. PHẠM VI

- Quy trình này quy định quyết toán đối với các dự án đầu tư, nhiệm vụ (dự án hoặc chi phí) chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch (sau đây gọi chung là dự án) sử dụng nguồn vốn nhà nước sau khi hoàn thành hoặc dừng thực hiện vĩnh viễn theo văn bản cho phép dừng hoặc cho phép chấm dứt thực hiện dự án của người có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án.

Nguồn vốn nhà nước bao gồm: vốn đầu tư công, vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh, vốn vay được bảo đảm bằng tài sản của nhà nước, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước.

Các dự án, công trình, hạng mục công trình sử dụng một phần hoặc toàn bộ nguồn vốn nhà nước: Thực hiện thống nhất theo quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC, trừ các dự án có quy định riêng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Dự án có các nguồn đóng góp bằng hiện vật và ngày công lao động hoặc công trình hoàn thành: Căn cứ đơn giá hiện vật và giá trị ngày công lao động hoặc giá trị công trình hoàn thành để hạch toán vào giá trị công trình, dự án để theo dõi, quản lý.

- Các dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia: Thực hiện theo Thông tư của Bộ Tài chính quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Các dự án đầu tư sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ: Thực hiện quyết toán dự án hoàn thành theo Điều ước quốc tế về ODA và vốn vay ưu đãi đã ký kết, Thông tư hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính. Trường hợp không có quy định tại Điều ước quốc tế, Thông tư hướng dẫn riêng thì thực hiện theo Thông tư số 10/2020/TT-BTC.

(Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó)

- Cán bộ công chức thuộc Sở Tài chính tỉnh Hà Giang thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 2 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước.
- Các văn bản pháp quy có liên quan.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- HSQT: Hồ sơ quyết toán
- QTDA: Quyết toán dự án

SỞ TÀI CHÍNH HÀ GIANG	QUY TRÌNH Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước	Mã hiệu:	QT.PDT.01
		Lần ban hành	02
		Ngày ban hành	10/6/2021

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện		
	Không		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	<p>Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan thẩm tra phê duyệt quyết toán. Hồ sơ bao gồm các tài liệu sau:</p> <p>1. Đối với dự án hoàn thành, hạng mục công trình hoàn thành; dự án dừng thực hiện vĩnh viễn có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị:</p> <p>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán của chủ đầu tư (bản chính). Trường hợp kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, tờ trình phải nêu rõ những nội dung thống nhất, nội dung không thống nhất và lý do không thống nhất giữa chủ đầu tư và kiểm toán độc lập. Trường hợp các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra (sau đây gọi là thanh tra), kiểm tra, Kiểm toán nhà nước, cơ quan pháp luật thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra dự án, trong tờ trình chủ đầu tư phải nêu rõ việc chấp hành các kiến nghị, kết luận của các cơ quan trên.</p> <p>b) Biểu mẫu báo cáo quyết toán gồm: 01/QTDA, 02/QTDA, 03/QTDA, 04/QTDA, 05/QTDA, 06/QTDA, 07/QTDA, 08/QTDA kèm theo Thông tư số 10/2020/TT-BTC (bản chính).</p> <p>c) Toàn bộ các văn bản pháp lý có liên quan theo Mẫu số 02/QTDA (bản chính hoặc bản do chủ đầu tư sao y bản chính).</p> <p>d) Hồ sơ quyết toán của từng hợp đồng gồm các tài liệu (bản chính hoặc do chủ đầu tư sao y bản chính): Hợp đồng xây dựng và các phụ lục hợp đồng (nếu có); các biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn thanh toán; biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành toàn bộ hợp đồng; bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng (quyết toán A-B); biên bản thanh lý hợp đồng đối với trường hợp hợp đã đủ điều kiện thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật về hợp đồng; các tài liệu khác theo thỏa thuận trong hợp đồng liên quan đến nội dung thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.</p>	x	

SỞ TÀI CHÍNH HÀ GIANG	QUY TRÌNH Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước	Mã hiệu:	QT.PDT.01
		Lần ban hành	02
		Ngày ban hành	10/6/2021

	<p>đ) Biên bản nghiệm thu công trình hoặc hạng mục công trình độc lập hoàn thành đưa vào sử dụng (bản chính), văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản chính hoặc bản do chủ đầu tư sao y bản chính).</p> <p>e) Báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành của đơn vị kiểm toán độc lập trong trường hợp thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán (bản chính).</p> <p>g) Báo cáo kiểm toán hoặc thông báo kết quả kiểm toán (sau đây gọi chung là báo cáo kiểm toán), kết luận thanh tra, biên bản kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm của các cơ quan Kiểm toán nhà nước, thanh tra, kiểm tra trong trường hợp các cơ quan này thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán dự án; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp dự án có vi phạm pháp luật bị cơ quan pháp luật điều tra. Báo cáo của chủ đầu tư kèm các tài liệu liên quan về tình hình chấp hành các ý kiến của các cơ quan nêu trên.</p> <p>2. Đối với dự án quy hoạch, dự án chuẩn bị đầu tư sử dụng vốn chi đầu tư phát triển (nếu có), dự án dừng thực hiện vĩnh viễn chưa có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị:</p> <p>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán của chủ đầu tư (bản chính).</p> <p>b) Biểu mẫu báo cáo quyết toán gồm: 03/QTDA, 08/QTDA, 09/QTDA kèm theo Thông tư số 10/2020/TT-BTC (bản chính).</p> <p>c) Toàn bộ các văn bản pháp lý có liên quan theo Mẫu số 09/QTDA (bản chính hoặc bản do chủ đầu tư sao y bản chính).</p> <p>d) Hồ sơ quyết toán của từng hợp đồng gồm bản chính các tài liệu: Hợp đồng, các biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn thanh toán (trừ trường hợp chưa có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị); các văn bản phê duyệt điều chỉnh, bổ sung, phát sinh, thay đổi (nếu có), biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành toàn bộ hợp đồng (nếu có), bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng (nếu có), biên bản thanh lý hợp đồng đối với trường hợp đã đủ điều kiện thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật về hợp đồng.</p> <p>đ) Báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của kiểm toán độc lập trong trường hợp kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán.</p> <p>e) Báo cáo kiểm toán, kết luận thanh tra, biên bản kiểm tra, quyết</p>		
--	---	--	--

SỞ TÀI CHÍNH HÀ GIANG	QUY TRÌNH Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước	Mã hiệu:	QT.PDT.01
		Lần ban hành	02
		Ngày ban hành	10/6/2021

	<p>định xử lý vi phạm của các cơ quan Kiểm toán nhà nước, thanh tra, kiểm tra trong trường hợp các cơ quan này thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán dự án; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp chủ đầu tư vi phạm pháp luật bị cơ quan pháp luật điều tra. Báo cáo của chủ đầu tư kèm các tài liệu liên quan về tình hình chấp hành các ý kiến của các cơ quan nêu trên.</p> <p>3. Chủ đầu tư có trách nhiệm xuất trình các tài liệu khác có liên quan để phục vụ công tác thẩm tra quyết toán khi cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán đề nghị bằng văn bản.</p>																												
5.3	Số lượng hồ sơ																												
	01																												
5.4	Thời gian xử lý																												
	<p>Thời gian thẩm tra, phê duyệt quyết toán: <u>Thời gian thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính quy định rút ngắn hơn 01 tháng so với thời gian quy định của Thông tư 10/2020/TT-BTC</u></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Dự án</th> <th colspan="2">Quan trọng Quốc gia</th> <th colspan="2">Nhóm A</th> <th colspan="2">Nhóm B</th> <th colspan="2">Nhóm C</th> </tr> <tr> <th>Theo Thông tư 10/2020/TT-BTC</th> <th></th> <th>Theo Thông tư 10/2020/TT-BTC</th> <th>Theo quy định của STC</th> <th>Theo Thông tư 10/2020/TT-BTC</th> <th>Theo quy định của STC</th> <th>Theo Thông tư 10/2020/TT-BTC</th> <th>Theo quy định của STC</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Thời gian thẩm tra quyết toán</td> <td>08 tháng</td> <td></td> <td>08 tháng</td> <td>07 tháng</td> <td>04 tháng</td> <td>03 tháng</td> <td>03 tháng</td> <td>02 tháng</td> </tr> </tbody> </table> <p>a) Thời gian thẩm tra quyết toán tính từ ngày cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán nhận đủ hồ sơ quyết toán đến ngày trình người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán. b) Thời gian phê duyệt quyết toán tính từ ngày người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán nhận đủ hồ sơ trình duyệt quyết toán dự án hoàn thành của cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán đến ngày ban hành quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.</p> <p><i>Ghi chú: Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.</i></p>			Dự án	Quan trọng Quốc gia		Nhóm A		Nhóm B		Nhóm C		Theo Thông tư 10/2020/TT-BTC		Theo Thông tư 10/2020/TT-BTC	Theo quy định của STC	Theo Thông tư 10/2020/TT-BTC	Theo quy định của STC	Theo Thông tư 10/2020/TT-BTC	Theo quy định của STC	Thời gian thẩm tra quyết toán	08 tháng		08 tháng	07 tháng	04 tháng	03 tháng	03 tháng	02 tháng
Dự án	Quan trọng Quốc gia		Nhóm A		Nhóm B		Nhóm C																						
	Theo Thông tư 10/2020/TT-BTC		Theo Thông tư 10/2020/TT-BTC	Theo quy định của STC	Theo Thông tư 10/2020/TT-BTC	Theo quy định của STC	Theo Thông tư 10/2020/TT-BTC	Theo quy định của STC																					
Thời gian thẩm tra quyết toán	08 tháng		08 tháng	07 tháng	04 tháng	03 tháng	03 tháng	02 tháng																					

SỞ TÀI CHÍNH HÀ GIANG	QUY TRÌNH Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước	Mã hiệu: QT.PDT.01
		Lần ban hành 02
		Ngày ban hành 10/6/2021

5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả																												
	Trực tiếp tại Phòng TC Đầu tư của Sở Tài chính Hà Giang																												
5.6	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán:																												
	<p>Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành là chi phí tối đa được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư được duyệt hoặc tổng mức đầu tư điều chỉnh của dự án sau khi loại trừ chi phí dự phòng (sau đây gọi chung là Tổng mức đầu tư của dự án sau loại trừ) và tỷ lệ quy định tại bảng định mức chi phí kiểm toán độc lập và chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dưới đây:</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th rowspan="2" style="text-align: center;">Loại chi phí</th> <th colspan="7" style="text-align: center;">Tổng mức đầu tư của dự án sau loại trừ (tỷ đồng)</th> </tr> <tr> <th style="text-align: center;">≤5</th> <th style="text-align: center;">10</th> <th style="text-align: center;">50</th> <th style="text-align: center;">100</th> <th style="text-align: center;">500</th> <th style="text-align: center;">1.000</th> <th style="text-align: center;">≥ 10.000</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">Thẩm tra, phê duyệt quyết toán (%)</td> <td style="text-align: center;">0,57</td> <td style="text-align: center;">0,39</td> <td style="text-align: center;">0,285</td> <td style="text-align: center;">0,225</td> <td style="text-align: center;">0,135</td> <td style="text-align: center;">0,09</td> <td style="text-align: center;">0,048</td> </tr> </tbody> </table> <p>a) Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của dự án hoàn thành được xác định theo công thức sau:</p> $K_i = K_b - \frac{(K_b - K_a) \times (G_i - G_b)}{G_a - G_b}$ <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + K_i: Định mức chi phí tương ứng với dự án cần tính (đơn vị tính: %). + K_a: Định mức chi phí tương ứng với dự án cận trên (đơn vị tính: %). + K_b: Định mức chi phí tương ứng với dự án cận dưới (đơn vị tính: %). + G_i: Tổng mức đầu tư của dự án sau loại trừ cần tính (đơn vị tính: Tỷ đồng). + G_a: Tổng mức đầu tư của dự án sau loại trừ cận trên (đơn vị tính: Tỷ đồng). + G_b: Tổng mức đầu tư của dự án sau loại trừ cận dưới (đơn vị tính: Tỷ đồng). <p>- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của dự án hoàn thành:</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của dự án</td> <td style="text-align: center;">=</td> <td style="text-align: center;">Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của dự án</td> <td style="text-align: center;">x</td> <td style="text-align: center;">Tổng mức đầu tư của dự án sau loại trừ</td> </tr> </table> <p>- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán tối thiểu là năm trăm ngàn đồng.</p> <p>b) Chi phí tối đa của chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của dự án thành phần, tiểu dự án hoàn thành (có quyết định phê duyệt dự án riêng) của dự án được xác định trên cơ sở giá trị tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh của dự án thành phần, tiểu dự án sau khi loại trừ chi phí dự phòng (sau đây gọi chung là Tổng mức đầu tư của dự án thành phần, tiểu dự án sau loại trừ):</p>	Loại chi phí	Tổng mức đầu tư của dự án sau loại trừ (tỷ đồng)							≤5	10	50	100	500	1.000	≥ 10.000	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán (%)	0,57	0,39	0,285	0,225	0,135	0,09	0,048	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của dự án	=	Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của dự án	x	Tổng mức đầu tư của dự án sau loại trừ
Loại chi phí	Tổng mức đầu tư của dự án sau loại trừ (tỷ đồng)																												
	≤5	10	50	100	500	1.000	≥ 10.000																						
Thẩm tra, phê duyệt quyết toán (%)	0,57	0,39	0,285	0,225	0,135	0,09	0,048																						
Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của dự án	=	Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của dự án	x	Tổng mức đầu tư của dự án sau loại trừ																									

SỞ TÀI CHÍNH HÀ GIANG	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.PDT.01
	Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước	Lần ban hành 02
		Ngày ban hành 10/6/2021

	<p>- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của dự án thành phần, tiểu dự án hoàn thành có quyết định phê duyệt dự án riêng:</p> <table border="1" style="margin-left: 40px;"> <tr> <td style="padding: 5px;">Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của dự án thành phần, tiểu dự án</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">=</td> <td style="padding: 5px;">Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của dự án</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">x</td> <td style="padding: 5px;">Tổng mức đầu tư của dự án thành phần, tiểu dự án sau loại trừ</td> </tr> </table> <p>- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán tối thiểu là năm trăm ngàn đồng.</p> <p>c) Chi phí tối đa của chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của công trình, hạng mục công trình độc lập hoàn thành của dự án được xác định trên cơ sở giá trị dự toán được duyệt hoặc điều chỉnh của công trình, hạng mục công trình độc lập sau khi loại trừ chi phí dự phòng (sau đây gọi chung là dự toán công trình, hạng mục công trình sau loại trừ):</p> <p>- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của công trình, hạng mục công trình độc lập hoàn thành của dự án:</p> <table border="1" style="margin-left: 40px;"> <tr> <td style="padding: 5px;">Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của công trình, hạng mục công trình</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">=</td> <td style="padding: 5px;">Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của dự án</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">x</td> <td style="padding: 5px;">Dự toán công trình, hạng mục công trình sau loại trừ</td> </tr> </table> <p>- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán tối thiểu là năm trăm ngàn đồng.</p> <p>d) Tổng chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án, công trình, hạng mục công trình không được vượt chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán được duyệt hoặc điều chỉnh của toàn bộ dự án hoặc dự toán (nếu có).</p> <p>đ) Dự án có chi phí thiết bị chiếm tỷ trọng $\geq 50\%$ tổng mức đầu tư được duyệt: Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán được tính bằng 70% định mức quy định tại bảng định mức nêu trên.</p> <p>e) Đối với dự án, dự án thành phần, tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư độc lập có quyết định phê duyệt dự án riêng: Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán được tính tối đa bằng 50% định mức quy định tại bảng định mức nêu trên.</p> <p>Trường hợp dự án không tách riêng nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án thành phần, tiểu dự án độc lập thì định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong dự án được tính bằng 50% định mức quy định tại bảng định mức nêu trên.</p> <p>g) Dự án, dự án thành phần, tiểu dự án, công trình, hạng mục công trình đã được nhà thầu kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán hoặc cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan thanh tra thực hiện kiểm toán, thanh tra đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này: Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán được tính bằng 50% định mức quy định tại bảng định mức nêu trên.</p>	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của dự án thành phần, tiểu dự án	=	Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của dự án	x	Tổng mức đầu tư của dự án thành phần, tiểu dự án sau loại trừ	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của công trình, hạng mục công trình	=	Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của dự án	x	Dự toán công trình, hạng mục công trình sau loại trừ
Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của dự án thành phần, tiểu dự án	=	Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của dự án	x	Tổng mức đầu tư của dự án thành phần, tiểu dự án sau loại trừ							
Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của công trình, hạng mục công trình	=	Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của dự án	x	Dự toán công trình, hạng mục công trình sau loại trừ							

SỞ TÀI CHÍNH HÀ GIANG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.PDT.01
	Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước	Lần ban hành	02
		Ngày ban hành	10/6/2021

5.7 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Chủ đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại mục 5.2 tại Phòng TC Đầu tư Sở Tài chính Hà Giang. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ viết phiếu giao nhận hồ sơ	Chủ đầu tư và Cán bộ Phòng TC Đầu tư	Giờ hành chính	- Bộ hồ sơ theo mục 5.2 - Phiếu giao nhận hồ sơ
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu, thông báo cho chủ đầu tư trong thời hạn không quá 07 ngày; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho chủ đầu tư không quá 07 ngày; - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Chuyên viên của phòng	Theo quy định tại mục 5.4	
B3	Mời chủ đầu tư đến để thống nhất số liệu và ký biên bản (nếu cần)	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng, Chủ đầu tư	Theo quy định tại mục 5.4	Biên bản
B4	Kiểm tra và ký biên bản: - Nếu đồng ý: ký biên bản - Nếu không đồng ý: Chuyển lại bước 3.	Lãnh đạo Sở	Theo quy định tại mục 5.4	Biên bản
B5	Lập báo cáo	Chuyên viên	Theo quy định tại mục 5.4	Báo cáo
B6	Kiểm tra báo cáo: - Nếu đồng ý: Ký nháy vào báo cáo, trình Lãnh đạo Sở xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại bước 5.	Trưởng, phó phòng	Theo quy định tại mục 5.4	Báo cáo

SỞ TÀI CHÍNH HÀ GIANG	QUY TRÌNH Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước	Mã hiệu:	QT.PDT.01
		Lần ban hành	02
		Ngày ban hành	10/6/2021

B7	Kiểm tra và ký báo cáo: - Nếu đồng ý: Ký và gửi cấp có thẩm quyền; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại B6.	Lãnh đạo Sở	Theo quy định tại mục 5.4	Báo cáo
B8	Ban hành quyết định	UBND tỉnh, huyện	Theo quy định tại mục 5.4	Quyết định
B9	Lưu hồ sơ	Chuyên viên		

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1		Các biểu mẫu (01/QTDA, 02/QTDA, 03/QTDA, 04/QTDA, 05/QTDA, 06/QTDA, 07/QTDA, 08/QTDA, 09/QTDA, 13/QTDA) quy định tại Thông tư 10/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ được lưu thành bộ, gồm các loại sau:

TT	Tên hồ sơ
1	Hồ sơ pháp lý liên quan đến dự án thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành
2	Biên bản, Báo cáo; Quyết định phê duyệt quyết toán công trình

Hồ sơ được lưu tại Phòng TC Đầu tư, sau đó chuyển hồ sơ về phòng lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.